TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Từ Thị V, sinh năm 1995; nơi thường trú: khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ; nơi làm việc: Công ty cổ phần C, dự án AEON H đường C, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1987; nơi thường trú: khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ; nơi làm việc: Công ty TNHH S mới Việt Nam, lô 32, 34, 39, 40, 41, 42 khu công nghiệp C, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị V và anh Phan Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị V và anh H không còn nguyện vọng sống chung với nhau nữa nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2026, chị V và anh Hòa thuận T ly hôn. Xét thấy, chị V và anh H thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Từ Thị V và anh Phan Văn H có 01 con chung là Phan An N, sinh ngày 02/12/2021. Chị V và anh H thỏa thuận: chị V là người trực tiếp nuôi con chung Phan An N. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phan Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Từ Thị V và anh Phan Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Từ Thị V và anh Phan Văn H thỏa thuận chị V là người nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị V và anh Phan Văn Hòa thuận T ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Phan An N, sinh ngày 02/12/2021 cho chị Từ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Phan Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Từ Thị V và anh Phan Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Từ Thị V tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002276 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Từ Thị V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Văn Lang, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Cúc